

BÁO CÁO

**Kết quả thực hiện chế độ chính sách Người có công, Bảo trợ xã hội năm 2021
Phương hướng, nhiệm vụ năm 2022**

PHẦN THỨ NHẤT

**Đánh giá tình hình thực hiện chế độ chính sách Người có công,
Bảo trợ xã hội năm 2021**

**I. CÔNG TÁC QUẢN TRIỆT, TRIỂN KHAI CÁC VĂN BẢN CHỈ ĐẠO
THEO THẨM QUYỀN**

1. Việc quản triết triển khai các văn bản cấp trên

Căn cứ Chương trình công tác năm 2021 của UBND huyện với chức năng quản lý nhà nước về lĩnh vực chính sách xã hội. UBND huyện chỉ đạo Phòng Lao động - TB&XH huyện phối hợp các phòng, ngành liên quan tham mưu tổ chức quản triết, triển khai thực hiện các văn bản chỉ đạo chế độ, chính sách Người có công và Bảo trợ xã hội như sau:

- Tiếp tục rà soát và thực hiện các chế độ chính sách đối theo Pháp lệnh số 26/2005/PL-UBTVQH11 ngày 29/6/2005 về ưu đãi Người có công với cách mạng; Pháp lệnh số 04/2012/UBTVQH13 ngày 16/7/2012 sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh ưu đãi Người có công với cách mạng; Nghị định số 31/2013/NĐ-CP ngày 09/4/2013 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh ưu đãi Người có công; Thông tư số 05/2013/TT-BLĐTBXH ngày 15/05/2013 của Bộ Lao động - TB&XH về việc hướng dẫn thủ tục lập hồ sơ, quản lý hồ sơ, thực hiện chế độ ưu đãi Người có công với cách mạng và thân nhân.

- Pháp lệnh số 02/2020/UBTVQH14, ngày 09/12/2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về Ưu đãi Người có công; Nghị định 75/2021/NĐ-CP, ngày 24/7/2021 của Chính phủ về việc quy định mức trợ cấp, phụ cấp ưu đãi đối với người có công với cách mạng.

- Tiếp tục thực hiện Luật Người khuyết tật; Nghị định số 28/2012/NĐ-CP ngày 10/4/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật người khuyết tật; Thông tư Liên bộ số 34/2012/TTLT-BYT-BLĐTBXH ngày 28/12/2012 của Bộ Y tế, Bộ Lao động - TB&XH quy định chi tiết về việc xác định mức độ khuyết tật do Hội đồng Giám định y khoa thực hiện.

- Tiếp tục thực hiện Quyết định số 60/2014/QĐ-TTg ngày 30/10/2014 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chí hộ chính sách xã hội được hỗ trợ tiền điện; Thông tư số 190/2014/TT-BTC ngày 11/12/2014 của Bộ Tài chính quy định thực hiện chính sách hỗ trợ tiền điện cho hộ nghèo và hộ chính sách xã hội.

- Triển khai thực hiện Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng BTXH, Thông tư số 02/2021/TT-BLĐTBXH ngày 24/6/2021 Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 20/2021/NĐ-CP.

2. Việc ban hành các văn bản để chỉ đạo và tổ chức thực hiện

- Ban hành Kế hoạch số 102/KH – UBND, ngày 26/7/2021 của UBND huyện để chỉ đạo các xã, thị trấn triển khai thực hiện các hoạt động “Đền ơn, đáp nghĩa” nhân dịp kỷ niệm 74 năm ngày thương binh, liệt sĩ (27/7/1947 - 27/7/2021) một cách thiết thực, hiệu quả nhằm thực hiện tốt hơn nữa đối với chính sách người có công, công tác đền ơn đáp nghĩa trên địa bàn.

- Ban hành Công văn số 541/UBND-LĐ,TBXH, ngày 31/3/2021; Công văn số 1428/UBND-LĐ,TBXH, ngày 09/7/2021 của UBND huyện Thanh Chương về việc truy thu số tiền của các đối tượng người có công hưởng sai quy định; Công văn số 1415/BCĐ-XNNCC ngày 07/7/2021 về việc đề nghị giải quyết hồ sơ TNXP tồn đọng đề nghị xác nhận người hưởng chính sách như thương binh.

- Ban hành Công văn số 1235/UBND-LĐ.TB&XH ngày 6/7/2021 về việc thực hiện chính sách Bảo trợ xã hội, Bảo hiểm y tế năm 2021.

- Xây dựng chương trình công tác năm, chương trình công tác tháng trên các mặt công tác Lao động – TB&XH để tổ chức thực hiện.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC CHÍNH SÁCH NGƯỜI CÓ CÔNG, BẢO TRỢ XÃ HỘI NĂM 2021

1. Công tác thực hiện chính sách người có công

1.1. Công tác quản lý đối tượng

- Tổng số đối tượng Người có công, thân nhân Người có công thuộc huyện quản lý đang hưởng trợ cấp thường xuyên hàng tháng là 7.060 người, trong đó:

- + Người hoạt động cách mạng trước 01/01/1945: 01 người.
- + Người hoạt động tiền khởi nghĩa: 08 người.
- + Bà mẹ Việt Nam anh hùng: 07 người.
- + Anh hùng lực lượng vũ trang: 01 người.
- + Người hưởng chính sách như thương binh: 2.788 người.
- + Thương binh loại B: 63 người.
- + Bệnh binh: 1.001 người.
- + Người phục vụ thương, bệnh binh, Bà mẹ Việt Nam anh hùng: 111 người.
- + Người hoạt động kháng chiến và con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học: 1.729 người.
- + Ưu đãi tiền tuất: 1.217 người.
- + Đối tượng hưởng theo Quyết định 142/2008/QĐ-TTg, Quyết định 53/2010/QĐ-TTg, Quyết định 62/2011/QĐ-TTg: 79 người.
- + Người hoạt động cách mạng, hoạt động kháng chiến bị địch bắt tù đày: 55 người.

1.2. Thẩm định xét duyệt giải quyết chế độ chính sách

- Thẩm định, trình xét duyệt giải quyết chế độ tăng mới đối với các đối tượng hưởng trợ cấp thường xuyên hàng tháng cho: 248 trường hợp, cụ thể:
 - + Tiếp nhận chi trả trợ cấp thương binh: 14 đối tượng.
 - + Tiếp nhận chi trả trợ cấp bệnh binh: 02 đối tượng.
 - + Tiếp nhận hồ sơ trợ cấp thân nhân liệt sĩ: 01 đối tượng.
 - + Giải quyết chế độ vợ liệt sĩ tái giá: 06 trường hợp.
 - + Giải quyết chế độ Tuất NCC trên 61%: 14 đối tượng.
 - + Giải quyết chế độ Người HĐKC bị nhiễm CĐHH: 09 trường hợp.
 - + Giải quyết thay đổi trợ cấp người phục vụ: 01 trường hợp.
 - + Giải quyết chế độ Trang cấp dụng cụ chỉnh hình: 126 trường hợp.
 - + Giải quyết chế độ phục vụ Mẹ Việt Nam anh hùng: 01 trường hợp.
 - + Giải quyết chế độ tuất nuôi dưỡng liệt sĩ: 01 trường hợp.
 - + Giải quyết chế độ thờ cúng liệt sĩ: 33 trường hợp.
 - + Cấp tiền Báo cho đối tượng LTCM, Cá bộ TKN: 08 trường hợp.
 - + Cấp giấy giới thiệu thăm viếng mộ liệt sĩ: 32 trường hợp.
- Di chuyển hồ sơ người có công: 11 trường hợp;
- Tạm dừng chế độ: 02 trường hợp.
- Đề nghị Sở Lao động TB&XH cấp lại Bằng Tổ quốc ghi công và tra cứu hồ sơ: 184 trường hợp.
- Xét duyệt hồ sơ TNXP tồn đọng đề nghị giải quyết chế độ như thương binh trình Sở Nội vụ và Sở Lao động - TB&XH: 11 trường hợp.
- Duyệt quà tết ngân sách Trung ương: 9.377 người số tiền 2.868,6 triệu đồng;
- Quà tết ngân sách huyện: 8.031 người số tiền 1.204,65 triệu đồng.
- Duyệt quà 27/7 ngân sách Trung ương 9.313 suất, số tiền 2.846,7 triệu đồng.
- Quà 27/7 ngân sách huyện 114 suất, số tiền: 46,8 triệu đồng.
- Thẩm định, trình xét duyệt để giải quyết chế độ trợ cấp 1 lần cho: 3.658 trường hợp. Cụ thể:
 - + Trợ cấp 1 lần cho Bà mẹ Việt Nam anh hùng: 03 trường hợp.
 - + Trợ cấp 1 lần liệt sĩ: 02 trường hợp.
 - + Trợ cấp 1 lần Chuyên gia Lào, Campuchia: 02 trường hợp.
 - + Trợ cấp 1 lần thờ cúng liệt sĩ: 3.651 trường hợp.
- Thẩm định, trình xét duyệt giải quyết chế độ trợ cấp 1 lần mai táng phí cho: 682 trường hợp, trong đó:
 - + Mai táng phí và trợ cấp một lần người có công: 137 trường hợp.
 - + Mai táng phí huân, huy chương kháng chiến: 254 trường hợp.
 - + Mai táng phí Cựu chiến binh, Thanh niên xung phong, Quyết định 62/2011/QĐ-TTg, Quyết định 49/2015/QĐ- TTg: 291 trường hợp.
- Xét duyệt, trình Sở Lao động, TB&XH thẩm định chế độ ưu đãi trong Giáo dục - Đào tạo: 80 trường hợp.

1.3. Công tác chi trả, giám sát chi trả chế độ chính sách Người có công

- Thực hiện chi trả kịp thời tiền trợ cấp thường xuyên 10 tháng với tổng số tiền 156.134,75 triệu đồng, bao gồm: tiền trợ cấp 1 lần; tiền cho các đối tượng là

chuyên gia Lào - Campuchia; tiền quà nhân dịp Tết nguyên đán Tân Sửu 2021, tiền quà nhân dịp kỷ niệm 74 năm ngày thương binh - liệt sỹ (27/7/1947 – 27/7/2021); tiền báo cho đối tượng LTCM, TKN; tiền thăm viếng, di dời mộ; tiền trang cấp; tiền thờ cúng liệt sỹ; tiền ăn thêm ngày lễ, tết đối với thương binh, bệnh binh nặng từ 81% trở lên (Ngày Tết dương lịch, ngày Tết âm lịch, ngày Giỗ Tổ Hùng Vương, ngày Chiến thắng 30/4,); tiền ưu đãi trong Giáo dục - Đào tạo; tiền cấp bù học phí cho sinh viên ngoài công lập theo chế độ quy định; chuyên tiền Bảo hiểm Y tế của đối tượng Người có công qua Bảo hiểm xã hội huyện.

- Dự ước chi trả trợ cấp thường xuyên cả năm đạt 184.864,19 triệu đồng, đạt 100% kế hoạch; thực hiện tốt công tác kiểm tra chi trả trực tiếp tại các xã, thị trấn mỗi tháng từ 1 đến 2 đơn vị.

1.4. Công tác đền ơn đáp nghĩa

- Xây dựng kế hoạch chỉ đạo các xã, thị trấn triển khai thực hiện các hoạt động “Đền ơn, đáp nghĩa” nhân dịp kỷ niệm 74 năm ngày TBLT (27/7/1947 - 27/7/2021) một cách thiết thực, hiệu quả nhằm thực hiện tốt đối với chính sách người có công, công tác đền ơn đáp nghĩa trên địa bàn.

- Tổ chức thăm hỏi, tặng quà nhân Tết cổ truyền Tân Sửu cho 17.372 đối tượng, với số tiền 4.067,4 triệu đồng; nhân kỷ niệm 74 năm ngày TBLT cho 9.405 đối tượng, với tổng số tiền 2.856,6 triệu đồng.

- Nâng cấp Nghĩa trang Liệt sỹ huyện với tổng kinh phí 1.842,064 triệu đồng; trong đó trích Quỹ “Đền ơn, đáp nghĩa” huyện 700,0 triệu đồng; hỗ trợ xây dựng Nghĩa trang Liệt sỹ xã Thanh Yên 40,0 triệu đồng. Tổ chức vận động Quỹ “Đền ơn đáp nghĩa” năm 2021, số tiền 1.785,118 triệu đồng, trong đó cấp huyện 862,422 triệu đồng, cấp xã 729,481 triệu đồng.

- Phối hợp với Hội hỗ trợ Gia đình liệt sỹ tỉnh trao 45 suất quà cho NCC có hoàn cảnh khó khăn với số tiền 22,5 triệu đồng; tặng 22 suất quà cho NCC có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn nhân kỷ niệm 27/7/2021.

2. Đối với chính sách Bảo trợ xã hội

2.1. Công tác quản lý đối tượng và chi trả

- Tổng số đối tượng Bảo trợ xã hội đang hưởng trợ cấp hàng tháng là: 14.346 đối tượng, đã chi trả 10 tháng với số tổng tiền 60.743,4 triệu đồng, dự ước cả năm 68.152,8 triệu đồng đạt 100% kế hoạch. Trong đó:

- + Trẻ mồ côi, trẻ bị bỏ rơi: 31 trẻ.
- + Trẻ em dưới 3 tuổi sống trong vùng đặc biệt khó khăn: 408 trẻ.
- + Người từ 16 – 22 có hoàn cảnh như trẻ mồ côi, trẻ bỏ rơi: 4 người.
- + Người đại diện nhận chế độ hộ gia đình nuôi trẻ: 28 người.
- + Người cao tuổi cô đơn: 152 người.
- + Người khuyết tật (tàn tật, tâm thần): 6354 người.
- + Người chăm sóc người tàn tật đặc biệt nặng; khuyết tật nuôi con: 1375 người.
- + Người bị nhiễm HIV/AIDS: 53 người.
- + Người đơn thân nuôi con nhỏ: 578 người.

- + Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên: 5328 người.
- + Người đại diện thân nhân bị chết ở công trình Công Hiệp hòa: 35 người.

2.2. Công tác duyệt chế độ và chi trả chế độ chính sách

- Duyệt tăng mới, chuyển hưởng trợ cấp theo độ tuổi là: 1839 đối tượng.
- Kiểm tra, rà soát cắt giảm 997 đối tượng do chết, chuyển, không đủ điều kiện để tiếp tục hưởng theo quy định như: hết tuổi hưởng, đơn thân thoát nghèo,...; giải quyết hỗ trợ chế độ mai táng phí cho 245 đối tượng với số tiền là: 1.404 triệu đồng.
- Rà soát, thẩm định để cấp kinh phí trợ cấp xã hội tại cộng đồng cho các đối tượng Bảo trợ xã hội năm 2021 kịp thời; đồng thời chỉ đạo các phòng liên quan phối hợp với UBND các xã, thị trấn, Bưu điện huyện thực hiện rà soát đối tượng để thực hiện chi trả và quyết toán theo quy định.

2.3. Công tác Cứu trợ xã hội và các hoạt động khác

- Thực hiện Thư của Bí thư Tỉnh ủy và Bí thư Huyện ủy về Chương trình Tết "vì người nghèo" Tân Sửu, UBND huyện phối hợp với Ủy ban MTTQ huyện vận động các cơ quan, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong và ngoài huyện tham gia ủng hộ người nghèo vui Tết đón Xuân với số tiền 6.040,02 triệu đồng, trao cho 9.904 suất quà cho hộ nghèo; vận động Quỹ "vì người nghèo" với số tiền 1.910,31 triệu đồng; phối hợp xây dựng 85 nhà ở cho hộ nghèo, với số tiền 4.730,0 triệu đồng. Cấp phát gạo cứu đói dịp Tết Nguyên đán cho 565 hộ nghèo với 2.556 khẩu, thuộc 2 xã Thanh Sơn và Ngọc Lâm gồm 38.340 kg; đề nghị UBND tỉnh trợ cấp gạo thiếu đói do thiên tai và ảnh hưởng do đại dịch Covid-19 gồm 7.420 khẩu với 111.300 kg gạo.

- Kết quả thực hiện, phê duyệt các nhóm đối tượng theo Nghị quyết số 68/NQ-CP của Chính phủ và Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

+ Hỗ trợ người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động hoặc nghỉ việc không hưởng lương cho 44 lao động, với tổng số tiền 137,59 triệu đồng.

+ Hỗ trợ người lao động không có giao kết hợp đồng lao động (lao động tự do) cho 816 lao động, với tổng số tiền 1.224,0 triệu đồng.

+ Hỗ trợ cho trẻ em và người đang điều trị cách ly Y tế cho 07 người, với số tiền 11,68 triệu đồng.

+ Bảo hiểm Xã hội huyện phê duyệt hỗ trợ giảm mức đóng bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp cho 140 đơn vị, tổng số tiền 166.673.514 đồng.

+ Ngân hàng Chính sách Xã hội đã phê duyệt hỗ trợ cho 01 doanh nghiệp vay vốn để trả lương ngừng việc và phục hồi sản xuất cho 60 lao động, số tiền 120,42 triệu đồng.

III. NHỮNG TỒN TẠI, HẠN CHẾ, NGUYÊN NHÂN

1. Tồn tại, hạn chế

- Công tác tuyên truyền vận động thực hiện Kết luận của Thanh tra Bộ Lao động Thương binh và Xã hội về việc truy thu hưởng sai chế độ như thương binh tại các xã, thị trấn còn gặp nhiều khó khăn.

- Công tác xét duyệt hồ sơ trợ cấp cho các đối tượng Bảo trợ xã hội tăng mới ở một số xã còn chậm; việc quản lý đối tượng có lúc thiếu sâu sát, nên việc cắt giảm đối tượng hàng tháng có lúc chưa kịp thời .

2. Nguyên nhân tồn tại

- Công tác tuyên truyền, thuyết phục của MTTQ và các tổ chức đoàn thể ở một số địa phương đối với các đối tượng hưởng sai chế độ, chính sách tự nguyện nộp tiền lại cho nhà nước còn những mặt hạn chế.

- Công tác tham mưu, của cán bộ chính sách xã hội ở một số đơn vị xã, thị trấn trong việc, nắm bắt thông tin, xử lý thông tin, tiếp cận đối tượng chưa kịp thời nên trong quá trình thực hiện một số chính sách Người có công, Bảo trợ xã hội còn chậm và chông chéo.

PHẦN THỨ HAI

Phương hướng, nhiệm vụ năm 2022

1. Chính sách người có công

- Tiếp tục rà soát, đề nghị giải quyết các loại chế độ chính sách Người có công theo quy định tại Nghị định số 31/2013/NĐ-CP; Nghị định số 56/2013/NĐ-CP của Chính phủ; Tuyên truyền thực hiện Pháp lệnh số 02/2020/UBTVQH14, ngày 09/12/2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về Ưu đãi Người có công và Nghị định 75/2019/NĐ-CP, ngày 24/7/2021 của Chính phủ về việc quy định mức trợ cấp, phụ cấp ưu đãi đối với người có công với cách mạng.

- Tăng cường công tác kiểm tra việc quản lý đối tượng, chi trả kịp thời chế độ trợ cấp thường xuyên hàng tháng, trợ cấp một lần cho các đối tượng chính sách Người có công tại cơ sở. Tiếp tục duy trì thực hiện tốt việc kiểm tra chi trả trực tiếp chế độ trợ cấp thường xuyên cho Người có công với cách mạng mỗi tháng từ 1 đến 2 đơn vị.

- Tổ chức tốt các hoạt động thăm hỏi, tặng quà cho các đối tượng Người có công; thăm viếng mộ liệt sỹ, nghĩa trang liệt sỹ nhân các ngày lễ, Tết Nguyên đán và dịp kỷ niệm 75 năm ngày Thương binh – liệt sỹ (27/7/1947 – 27/7/2022).

- Tiếp tục chỉ đạo, đôn đốc cơ sở tổ chức thực hiện Kết luận của Thanh tra Bộ Lao động Thương binh và Xã hội về việc truy thu hưởng sai chế độ như thương binh tại các xã, thị trấn.

2. Chính sách Bảo trợ xã hội

- Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng BTXH, Thông tư số 02/2021/TT-BLĐTBXH ngày 24/6/2021 Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 20/2021/NĐ-CP; đồng thời quản lý chặt chẽ các đối tượng, rà soát kịp thời việc cắt giảm đối tượng

chuyển, chết, không đủ điều kiện để tiếp tục hưởng; giải quyết chế độ mai táng phí cho các đối tượng đủ điều kiện theo quy định sau khi chết. Kiểm tra việc quản lý các chế độ chính sách, hỗ trợ gạo cứu đói; hỗ trợ tiền điện cho các đối tượng hộ nghèo, đối tượng Bảo trợ xã hội.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc quản lý và chi trả chế độ Bảo trợ xã thông qua dịch vụ chi trả của Bưu điện huyện. Thực hiện chi trả tiền quà cho các cụ đến tuổi chẵn thuộc diện chúc thọ, mừng thọ nhân dịp Tết nguyên đán Nhâm Dần 2022.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện chế độ chính sách Người có công với cách mạng, chính sách Bảo trợ xã hội năm 2021; Phương hướng, nhiệm vụ năm 2022. /

Nơi nhận:

- TT Huyện ủy, TT HĐND huyện;
 - CT UBND, các PCT UBND huyện;
 - Các phòng, ban, ngành liên quan;
 - Các đại biểu HĐND huyện;
 - UB MTTQ, các đoàn thể cấp huyện;
 - UBND các xã, thị trấn;
 - Lưu VT - HS.
- } để b/c

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Chiến



